TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 07-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Hồng Hải.

Bà Lê Thị Thanh Nhã.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Tô Văn Thừa là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Bà Lâm Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐ-HSST ngày 10 tháng 6 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử sơ thẩm số 03/TB-TA ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Châu Thanh H1, sinh năm 1978, tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn C1 và bà Lâm Thị H2; có vợ Nguyễn Thị T1 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/11/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn N1 – Luật sư cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ Phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

- *Bị hại:* Ông Võ Văn N2, sinh năm 1960 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 1957 (có mặt);

2. Anh Võ Thanh V1, sinh năm 1983 (có mặt);

3. Anh Võ Vũ P, sinh năm 1984 (có mặt);

4. Anh Võ Phương B, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

5. Chị Võ Thị Hồng N3, sinh năm 1987; nơi cư trú ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

6. Bà Lê Thị Đ1, sinh năm 1933; nơi cư trú ấp Đ, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

(Bà H3 là vợ của ông Võ Văn N2; bà Đ1 là mẹ ruột của ông N2; anh V1, anh P, anh B, chị N3 là con ruột của ông N2).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990; nơi cư trú ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

2. Anh Lê Văn Út E, sinh năm 1984; nơi cư trú ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Võ Văn C2, sinh năm 1986; nơi cư trú ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

2. Chị Mai Thị V2, sinh năm 1972 (vắng mặt);

3. Bà Hồng Ngọc Đ2, sinh năm 1958 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

4. Anh Hà Văn T2, sinh năm 1994; nơi cư trú thôn T, xã , huyện N, Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 04/9/2020, Châu Thanh H1, sinh năm 1978, cư trú tại ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; ông Võ Văn N2, sinh năm 1960 và anh Võ Văn C2, sinh năm 1986, cùng cư trú tại ấp P, xã , huyện C, tỉnh Sóc Trăng và những người bạn của H1 uống hết khoảng 03 – 04 lít rượu trắng tại nhà ông Lê Văn T3 thuộc ấp N, xã A, huyện C, thì nghỉ uống nên tất cả ra về. Ông Võ Văn N2 và anh Võ Văn C2 đi bộ ra tiệm

sửa xe của ông Q để lấy xe, H1 chạy xe một mình, thấy ông N2 và anh C2 đi bộ nên H1 kêu cả 02 người lên xe để H1 chở đi ra tiệm sửa xe của ông Q. Khi đến tiệm sửa xe, thì ông Q đã đóng cửa nên ông N2, anh C2 không lấy xe được. Không có xe về nên ông N2 kêu H1 chở ông N2 và anh C2 đi xuống bến đò L, thuộc ấp Đ, xã A để ông N2 và anh C2 đi về xã A. Lúc này khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Châu Thanh H1, điều khiển xe mô tô biển số 83D1-044.65 trên tuyến Huyện lộ 11 chở theo 02 người, ngồi sau là ông Võ Văn N2, anh Võ Văn C2 ngồi giữa, khi đi đến khu vực trước nhà ông Hứa Văn Đ3 thuộc ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, do Châu Thanh H1 điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường, lấn sang lề trái va chạm với xe mô tô 3 bánh biển số 60Y3-6731 do anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990, cư trú tại ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng điều khiển đi chiều ngược lại làm ông Võ Văn N2, Châu Thanh H1, Võ Văn C2 bị thương và được người dân đưa đi cấp cứu, ông Võ Văn N2 đã tử vong do chấn thương sọ não. Châu Thanh H1 là người điều khiển xe mô tô biển số 83D1 - 044.65 đi không đúng phần đường quy định, không chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái va chạm với xe ba bánh biển số 60Y3-6731 do anh Nguyên Văn S điều khiển, làm ông Võ Văn N2 ngồi sau tử vong. Khi tham gia giao thông Châu Thanh H1 không có giấy phép lái xe theo quy định và trong tình trạng có sử dụng rượu, bia và có nồng độ cồn là: 146 mg/100ml máu, đã vượt mức quy định.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 276/TT-PY ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Nhiều vết rách dập da và bầm tụ máu dưới da vùng trán – đỉnh. Vỡ lún phức tạp xương sọ vùng trán, dập nhu mô não vùng trán.

2. Nguyên nhân chết:

- Nạn nhân: Võ Văn N2; sinh năm: 1960; giới: Nam; chết do chấn thương sọ não nặng.

* Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã thu giữ:

- Một xe mô tô biển số 83D1 - 044.65; một giấy đăng ký mô tô, xe máy số 005685, tên chủ xe Lê Văn Út E.

- Một xe mô tô ba bánh biển số 60Y3-6731; một giấy đăng ký mô tô, xe máy số 00007989, tên chủ xe Trương Vũ T4; một giấy phép lái xe số 940187856890 tên Nguyễn Văn S.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung ra quyết định số 41/QĐ-CQCSĐT ngày 05/11/2020, yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng giám định giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 007989, biển số 60Y3-6731 và giấy phép lái xe số 940187856890 tên Nguyễn Văn S có do cơ quan có thẩm quyền cấp hay không. Tại bản kết luận giám định số 296/PC09-GĐ ngày

11/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 007989, biển số đăng ký 60Y36731 so với giấy đăng ký mô tô, xe máy số 066506 (Mẫu 04) là không cùng mẫu do cơ quan có thẩm quyền cấp, là giả. Giấy phép lái xe số 940187856890, Hạng A3, họ tên Nguyễn Văn S, ngày sinh 1990, Quốc tịch Việt Nam, Nơi cư trú: T, A, C, Sóc Trăng, số sêri AD 397847 do Trần Quốc T5, giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Sóc Trăng ký ngày 26/4/2018 là không do cơ quan có thẩm quyền cấp, là giả.

Ngày 22/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung ban hành yêu cầu định giá tài sản số 04/QĐ-CQCSĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C tiến hành định giá tài sản. Ngày 25/01/2021 Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C ban hành Công văn số 02/HĐĐG ngày 25/01/2021 từ chối giám định tài sản đối với tài sản là xe mô tô ba bánh biển số 60Y3 - 6731 với lý do không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ nên không thể tiến hành khảo sát, đánh giá để tiến hành giám định.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Những người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn S cùng bồi thường chi phí mai táng và các khoản chi phí khác với tổng số tiền là 76.000.000 đồng; yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn S xin nhận lại chiếc xe mô tô 03 bánh là vật chứng trong vụ án đã bị tạm giữ, không đồng ý bồi thường cho bị hại vì không có lỗi, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về tài sản và các khoản chi phí khác.

- Anh Võ Văn C2 bị thương nhẹ nên anh C2 không có yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí nào khác.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-CLD ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Châu Thanh H1 về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 83D1-044.65 đi không đúng phần đường quy định, không chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái, va chạm với xe ba bánh biển số 60Y3-6731 do Nguyễn Văn S điều khiển, làm ông Võ Văn N2 ngồi sau xe do bị cáo điều khiển tử

vong, bị cáo điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định và trong tình trạng có sử dụng rượu, bia vượt quá mức quy định. Hành vi của bị cáo Châu Thanh H1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ với hai tình tiết định khung theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trước phiên tòa hôm nay bị cáo nộp số tiền 3.000.000 đồng khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị cáo không có tiền án, tiền sự, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã thu giữ:

- Một xe mô tô biển số 83D1 - 044.65; một giấy đăng ký mô tô, xe máy số 005685, tên chủ xe Lê Văn Út E. Chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe nêu trên anh Út E đã bán cho bị cáo nên bị cáo là người sở hữu, sử dụng hợp pháp đề nghị giao trả cho bị cáo nhưng tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung quản lý để đảm bảo cho việc thi hành án bồi thường về trách nhiệm dân sự.

- Một xe mô tô ba bánh biển số 60Y3-6731; một giấy đăng ký mô tô, xe máy số 00007989, tên chủ xe Trương Vũ T4; một giấy phép lái xe số 940187856890 tên Nguyễn Văn S. Qua điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh giấy đăng ký mô tô xe máy số 00007989, tên chủ xe Trương Vũ T4; một giấy phép lái xe số 940187856890 tên Nguyễn Văn S và biển số 60Y3-6731 đều là giả nên đề nghị Hội đồng xét xử giao chiếc xe mô tô ba bánh, giấy đăng ký mô tô, xe máy và giấy phép lái xe nêu trên cho Công an huyện Cù Lao Dung làm rõ về chủ sở hữu hợp pháp để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, những người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn S cùng bồi thường chi phí mai táng và các khoản chi phí khác với tổng số tiền là 76.000.000 đồng. Xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn S không có lỗi nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của những người đại diện hợp pháp của bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại toàn bộ chi phí mai táng và các khoản chi phí khác với tổng số tiền là 76.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Anh Võ Văn C2 bị thương nhẹ, không có yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí nào khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn

S không yêu cầu bị cáo bồi thường về tài sản bị thiệt hại và các khoản chi phí khác nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo không trình bày lời tự bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo. Cáo trạng truy tố có căn cứ nên người bào chữa chấp nhận, người bào chữa không tranh luận về tội danh. Người bào chữa thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bổ sung thêm là bị cáo thuộc hộ cận nghèo, sinh sống tại vùng sâu, vùng xa; thiệt hại xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo và nạn nhân, bị cáo cũng bị thương rất nặng, mất xương cơ thể; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới khung hình phạt để bị cáo được chữa bệnh. Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường tổng cộng các khoản chi phí là 76.000.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Bị cáo là hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn tiền án phí cho bị cáo theo quy định.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận tranh luận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn S tranh luận: Tôi không có lỗi, tôi bồi thường là không hợp lý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Văn Út E không có ý kiến tranh luận.

Kiểm sát viên phát biểu lời đối đáp với ý kiến tranh luận của người bào chữa: Bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự của người bào chữa là không phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] **Về tố tụng:**

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, những người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Viện kiểm sát

nhân dân huyện Cù Lao Dung. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị Đ1, anh Võ Phương B; những người làm chứng Mai Thị V2, Hồng Ngọc Đ2, Hà Văn T2 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[2] **Về nội dung:**

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Châu Thanh H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người đại diện nhợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập được nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ 30 ngày 04/9/2020, bị cáo Châu Thanh H1, ông Võ Văn N2, anh Võ Văn C2 và những người bạn của bị cáo uống hết khoảng 03 – 04 lít rượu trắng tại nhà ông Lê Văn T3 tại ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng thì nghỉ uống nên tất cả ra về. Ông Võ Văn N2 và anh Võ Văn C2 đi bộ ra tiệm sửa xe của ông Q để lấy xe, bị cáo chạy xe một mình, thấy ông N2 và anh C2 đi bộ nên bị cáo kêu cả 02 người lên xe để bị cáo chở đi ra tiệm sửa xe của ông Q. Khi đến tiệm sửa xe, thì ông Q đã đóng cửa nên ông N2, anh C2 không lấy xe được. Không có xe về nên ông N2 kêu bị cáo chở ông N2 và anh C2 đi xuống bến đò L thuộc ấp , xã A ông N2 và anh C2 đi về xã A. Lúc này khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 83D1 - 044.65 trên tuyến Huyện lộ 11 chở theo 02 người ngồi sau là ông Võ Văn N2, anh Võ Văn C2 ngồi giữa. Khi đi đến khu vực trước nhà ông Hứa Văn Đ3 thuộc ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, do bị cáo điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường bên trái va chạm với xe mô tô 3 bánh biển số 60Y3-6731 do anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990, cư trú tại ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng điều khiển đi chiều ngược lại làm ông Võ Văn N2, bị cáo, anh Võ Văn C2 bị thương. Sau đó, ông N2, bị cáo, anh C2 được người dân đưa đi cấp cứu, ông Võ Văn N2 tử vong, bị cáo và anh C2 thì bị thương tích. Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 276/TT-PY ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Nạn nhân Võ Văn N2 chết do chấn thương sọ não nặng.

[4] Khi tham gia giao thông, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 83D1-044.65 có dung tích 108cc đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường bên trái và không có giấy phép lái xe theo quy định là vi phạm quy tắc chung được quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 59 Luật giao thông đường bộ năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2018 và năm 2019 và trong tình trạng có sử dụng rượu, có nồng độ cồn trong máu là: 146mg/100ml máu, đã vi phạm quy định tại điểm e khoản 8 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ.

[5] Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội với hai tình tiết định khung là không có giấy phép lái xe theo quy định; trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được khi tham gia giao thông, điều khiển mô tô có dung tích từ 50cc trở lên phải có giấy phép lái xe theo quy định; tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và không được sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, sử dụng rượu, bia vượt quá mức quy định khi tham gia giao thông đường bộ nhưng bị cáo vẫn cố ý tham gia giao thông đường bộ khi không có giấy phép lái xe theo quy định và đi không đúng làn đường, phần đường quy định dẫn đến va chạm với xe mô tô điều khiển theo chiều ngược lại làm cho bị hại N2 tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự ở địa phương nên cần phải xử phạt tù thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[7] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo tự nguyện nộp tiền khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có ông nội có công với nước là liệt sĩ, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, hiện nay bị cáo bị tổn thương cơ thể rất nặng (mất một phần xương cơ thể), đi, đứng rất khó khăn nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Tại phiên tòa sơ thẩm, người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Thống nhất với đề nghị truy tố, đề nghị tình tiết giảm nhẹ của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo dưới khung hình phạt. Xét đề nghị của người bào chữa, Hội đồng xét xử xét thấy, như đã phân tích tại đoạn [4], [5]

thì bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với hai tình tiết định khung quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo chỉ có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo được. Do đó, lời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới khung hình phạt của người bào chữa không được chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 6 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo chỉ làm thuê, không có hành nghề hay đảm nhiệm chức vụ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng của vụ án:

[11.1] - Một xe mô tô biển số 83D1 - 044.65; một giấy đăng ký mô tô, xe máy số 005685, tên chủ xe Lê Văn Út E. Chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe nêu trên anh Út E đã bán cho bị cáo nên bị cáo là người sở hữu, sử dụng hợp pháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định giao trả cho bị cáo nhưng tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng quản lý để đảm bảo cho việc thi hành án, bồi thường về trách nhiệm dân sự của bị cáo.

[11.2] - Một xe mô tô ba bánh biển số 60Y3 - 6731; một giấy đăng ký mô tô, xe máy số 00007989, tên chủ xe Trương Vũ T4; một giấy phép lái xe số 940187856890 tên Nguyễn Văn S. Qua điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh giấy đăng ký mô tô xe máy số 00007989, tên chủ xe Trương Vũ T4; một giấy phép lái xe số 940187856890 tên Nguyễn Văn S và biển số 60Y3 - 6731 đều là giả và có nguồn gốc chưa xác định nên chưa có cơ sở để xử lý, Hội đồng xét xử giao chiếc xe mô tô ba bánh, giấy đăng ký mô tô, xe máy và giấy phép lái xe nêu trên cho Cơ quan Công an huyện Cù Lao Dung làm rõ chủ sở hữu hợp pháp để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11.3] - Các vật chứng nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKS-CLD ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung và biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 4 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung.

[12] Về trách nhiệm dân sự:

[12.1] Tại phiên tòa, những người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn S cùng bồi thường chi phí mai táng và các khoản chi phí khác với tổng số tiền là 76.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự quy định căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại, thì "Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe,

… của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, …". Do đó, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn S không có lỗi dẫn đến bị hại N2 tử vong mà lỗi dẫn đến bị hại N2 tử vong hoàn toàn là do bị cáo H1 nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của những người đại diện hợp pháp của bị hại buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn S phải có trách nhiệm liên đới với bị cáo H1 bồi thường thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp của bị hại được. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại toàn bộ chi phí mai táng và các khoản chi phí khác với tổng số tiền là 76.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Chấp nhận một phần yêu cầu của những người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo H1 có trách nhiệm bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại toàn bộ chi phí mai táng và các khoản chi phí khác với tổng số tiền là 76.000.000 đồng. Tiếp tục quản lý số tiền 3.000.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục cho bị hại theo biên lai thu tiền số: AA/2010/ 009220 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung để đảm bảo cho việc thi hành án. Không chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của những người đại diện hợp pháp của bị hại về yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn S cùng liên đới với bị cáo H1 bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại chi phí mai táng và các khoản chi phí khác với tổng số tiền là 76.000.000 đồng.

[12.2] Anh Võ Văn C2 bị thương nhẹ, không có yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí nào khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn S không yêu cầu bị cáo bồi thường về tài sản bị thiệt hại và các khoản chi phí khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[13] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 1, 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.650.000 đồng {(76.000.000 đồng – 3.000.000 đồng) x 5%} án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đơn yêu cầu được miễn tiền án phí nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 nêu trên, bị cáo được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 nêu trên, những người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại về tính mạng bị xâm phạm nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Châu Thanh H1 phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào: Điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Châu Thanh H1 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt tù hoặc bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Giao trả cho bị cáo một xe mô tô biển số 83D1 - 044.65; một giấy đăng ký mô tô, xe máy số 005685, tên chủ xe Lê Văn Út E nhưng tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng quản lý để đảm bảo cho việc thi hành án bồi thường về trách nhiệm dân sự của bị cáo.

2.2. Giao một chiếc xe mô tô ba bánh biển số 60Y3 - 6731; một giấy đăng ký mô tô, xe máy số 00007989, tên chủ xe Trương Vũ T4; một giấy phép lái xe số 940187856890 tên Nguyễn Văn S (giấy đăng ký mô tô xe máy số 00007989, tên chủ xe Trương Vũ T4; một giấy phép lái xe số 940187856890 tên Nguyễn Văn S và biển số 60Y3 - 6731 đều là giả) cho Cơ quan Công an huyện Cù Lao Dung làm rõ chủ sở hữu hợp pháp để xử lý theo quy định của pháp luật.

2.3. Các vật chứng nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKS-CLD ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung và biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 4 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Buộc bị cáo Châu Thanh H1 có trách nhiệm bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại (bà Nguyễn Thị Thu H3, bà Lê Thị Đ1, anh Võ Thanh V1, anh Võ Vũ P, anh Võ Phương B, chị Võ Thị Hồng N3) toàn bộ chi phí mai táng và các khoản chi phí khác với tổng số tiền là 76.000.000 đồng (bảy mươi sáu triệu đồng). Tiếp tục quản lý số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) bị cáo đã nộp khắc phục cho bị hại theo biên lai thu tiền số: AA/2010/ 009220 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung để đảm bảo cho việc thi hành án.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày những người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi cho những người đại diện hợp pháp của bị hại theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, đối với số tiền chậm thi hành án.

3.2. Không chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của những người đại diện hợp pháp của bị hại về yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn S cùng liên đới với bị cáo Hùng bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại chi phí mai táng và các khoản chi phí khác với tổng số tiền là 76.000.000 đồng.

3.3. Anh Võ Văn C2 bị thương nhẹ, không có yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí nào khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn S không yêu cầu bị cáo bồi thường về tài sản bị thiệt hại và các khoản chi phí khác nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d, đ khoản 1 Điều 12; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 1, 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Châu Thanh H1 được miễn toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 3.650.000 đồng (ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Những người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; riêng những người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị Đ1, anh Võ Phương B vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, các đương sự;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung (CQTHAHS, CQCSĐT);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đặng Phước Tuấn